

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06 tháng 8 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 qua tìm hiểu và quen biết nhau, nên chị H và anh H1 quyết định tiến tới hôn nhân. Chị Nguyễn Thị H và anh H1 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước ngày 21-5-2009. Ban đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H1 vì công việc nên thường xuyên xa nhà, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H1 đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay mà không có bất cứ liên lạc nào. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đăng H1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 có 02 con chung, tên Nguyễn Đăng S, sinh ngày 01-12-1999 và cháu Nguyễn Đăng S1, sinh ngày 16-8-2009. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Đăng S1 và yêu cầu anh Nguyễn Đăng H1 phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Đối

với cháu Nguyễn Đăng S đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn Nguyễn Đăng H1 đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng anh Nguyễn Đăng H1 cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của anh Nguyễn Đăng H1.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 Bản sao chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H; 01 bản sao Sổ hộ khẩu của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1; 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1; 01 bản sao Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đăng S và cháu Nguyễn Đăng S1; 01 Bản tự khai ngày 27-7-2018; 01 Bản tự khai ngày 03-8-2018; 01 Bản tự khai ngày 20-11-2018; 01 Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20-11-2018; 01 Biên bản ngày 30-7-2018 về việc thu thập tài liệu, chứng cứ của TAND huyện Đ; 01 Biên bản lấy lời khai ngày 20-12-2018 của TAND huyện Đ; 02 Biên bản xác minh ngày 27-8-2018 của TAND huyện G; 01 Biên bản lấy lời khai ngày 10-10-2018 của TAND huyện Đ; 01 Biên bản xác minh ngày 24-01-2019 của TAND huyện G; 01 Biên bản lấy lời khai ngày 07-3-2019 của TAND huyện G.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo số 54, ngày 21-5-2009. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời gian sống chung chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H1 vì công việc nên thường xuyên xa nhà, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H1 đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 không còn ai quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ căn cứ để

khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 có 02 con chung, tên Nguyễn Đăng S, sinh ngày 01-12-1999 và cháu Nguyễn Đăng S1, sinh ngày 16-8-2009. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Đăng S1 và yêu cầu anh Nguyễn Đăng H1 phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Đăng S1, anh Nguyễn Đăng H1 cũng không có ý kiến gì liên quan đến yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Đăng S, sinh ngày 01-12-1999 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Nguyễn Đăng H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đăng S1, sinh ngày 16-8-2009 là 1.000.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Nguyễn Đăng H1 là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 là cháu Nguyễn Đăng S1, sinh ngày 16-8-2009 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Đăng H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đăng S1, sinh ngày 16-8-2009 với mức 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Nguyễn Đăng S1 thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị H là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng S1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định về việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0022200, quyển số 000444 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí. Buộc anh Nguyễn Đăng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu HSVA, THADS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính